

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HS-ST

Ngày: 24 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tăng Giàu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Lệ Pha

Bà Đỗ Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2022/TLST-HS, ngày 18 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Thanh T, sinh năm: 1989. Nơi sinh: huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Thua mua phế liệu; trình độ học vấn: 5/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Văn B, sinh năm 1957 và bà Trần Thị N, sinh năm 1961; anh, chị em ruột: 05 người, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1991; bị cáo chưa có vợ, chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: 01. Ngày 28/7/2021 bị Công an xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/12/2021 đến ngày 06/4/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; đến ngày 24/8/2022 bị cáo đầu thú theo Quyết định truy nã số 03/QĐTN-ĐTTH ngày 07/7/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu và bị tạm giam (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Võ Thanh T: Ông Dương Bạch T là Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Em Võ Thanh P, sinh năm 2005; người đại diện hợp pháp: Ông Võ Thanh S, sinh năm 1986 (cha ruột em Phúc); cùng cư trú ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1985; cư trú ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

3. Anh Đường Văn T, sinh năm 1989; cư trú ấp Q, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1984; cư trú ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

5. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988; cư trú ấp L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

6. Bà Trần Thị N, sinh năm 1961; cư trú ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

7. Anh Võ Văn D, sinh năm 1981; cư trú ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

8. Anh Võ Văn N, sinh năm 1991; cư trú ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 06/10/2021, bị cáo Võ Thanh T sau khi đi nhận về đến nhà ở ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, gặp cháu của mình tên Võ Thanh P. Do trước đó bị cáo có mượn Phúc số tiền 50.000 đồng nên P yêu cầu bị cáo trả tiền, bị cáo chửi Phúc rồi cầm cây dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 50cm, cán dao dài khoảng 10cm, lưỡi dao có một cạnh bằng và một cạnh sắc, lưỡi dao rộng khoảng 05cm, lưỡi dao đã bị gỉ sét, mũi dao bầu nhọn, tiến về phía Phúc nên anh Võ Văn N (anh ruột bị cáo) và Trần Thị N (mẹ ruột bị cáo) đến can ngăn. Khi bà Nưng và anh N bỏ ra thì bị cáo tiếp tục cầm cây dao rượt đuổi em P bỏ chạy ra hướng đường lộ nhựa tuyến A – Đ, trên đường rượt đuổi bị cáo la hét lớn tiếng chửi P. Do không đuổi theo kịp P nên bị cáo cầm dao đi vào quán nước Suối Koi cách nhà bị cáo khoảng 100m, vừa đi vừa chửi lớn tiếng liên tục. Lúc này, bị cáo nhìn thấy chủ quán nước Suối Koi là anh Nguyễn Văn C đang đứng tại quầy bán nước thì chửi lớn tiếng “đụ má, đụ mẹ” rồi đi nhanh về phía anh C, trên đường đi bị cáo dùng dao chém trúng vào bề mặt cái bàn gỗ làm bề mặt bàn gỗ bị trầy xước, trong quán lúc này có nhiều người khách đang ngồi uống nước. Sau đó, bà N và anh N đến kéo bị cáo đi ra khỏi quán, bị cáo cầm dao tiếp tục đi ra đường lộ nhựa trước quán nước đứng rồi tiếp tục dùng lời nói thô tục chửi bâng quơ lớn tiếng. Thời điểm này, anh Đường Văn T là Phó chỉ huy Trưởng Quân sự xã A điều khiển xe mô tô chở anh Nguyễn Thanh Đ là Phó Trưởng Công an xã A đang dẫn đoàn người về từ vùng dịch chạy xe ngang nơi bị cáo đang đứng thì bị cáo nói “Tao chém chết mẹ nó” rồi cầm dao đưa chém về phía anh T nhưng anh T điều khiển xe tránh được. Tiếp tục, bị cáo cầm dao đi bộ trên đường lộ nhựa về hướng chốt kiểm soát dịch bệnh Covid 19 đang đóng chốt gần đó tại vòng xoay dưới dốc cầu Đ tại ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh

Bạc Liêu. Khi đến chốt kiểm dịch, bị cáo dùng lời nói thô tục chửi lớn tiếng rồi cầm dao đi về phía anh Nguyễn Văn Đ là Công an xã Đ đang làm nhiệm vụ trực chốt. Bị cáo dùng dao dơ lên cao định chém anh Dũng nhưng anh Võ Văn D (anh ruột bị cáo) dùng tay đánh mạnh vào tay bị cáo làm con dao bị rơi ra khỏi tay bị cáo. Ngay lập tức, anh Dg, anh Đ và lực lượng trực chốt đến khống chế đưa bị cáo về trụ sở Công an xã Đ làm việc. Tại cơ quan công an bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Về thu giữ, tạm giữ đồ vật, xử lý vật chứng: Đối với con dao tự chế bằng kim loại Võ Thanh T sử dụng để gây rối trật tự công cộng, anh Võ Văn D đã mang về bỏ trên đóng phế liệu trước nhà sau đó bán toàn bộ số phế liệu trên cho người không rõ nhân thân nên không tiến hành truy tìm được.

Tại cáo trạng số: 17/CT-VKS-HS, ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Võ Thanh T về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Thanh T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về thu giữ, tạm giữ đồ vật, xử lý vật chứng: Đối với con dao tự chế bằng kim loại Võ Thanh T sử dụng để gây rối trật tự công cộng, anh Võ Văn D đã mang về bỏ trên đóng phế liệu trước nhà sau đó bán toàn bộ số phế liệu trên cho người không rõ nhân thân, không tiến hành truy tìm được nên không đề nghị xử lý. Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Thanh T trình bày: Thống nhất với Bản kết luận điều tra, cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình thuộc diện hộ nghèo, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử khi lượng hình, xét xử bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người làm chứng: Xét thấy trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của người làm chứng nên xét thấy việc vắng mặt họ không cản trở cho việc xét xử; căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố và lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 06/10/2021, bị cáo Võ Thanh T là người đã có tiền sự về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, có một chuỗi hành vi liên tục chửi lớn tiếng, dùng dao tự chế bằng kim loại là hung khí nguy hiểm rượt đuổi đối với em Võ Thanh P; tiếp đến bị cáo vào quán nước Suối Koi phá phách, la lối lớn tiếng, dùng dao chém vào mặt bàn gỗ trong quán; khi ra khỏi quán Trọng tiếp tục la lối lớn tiếng dùng dao chém về hướng anh Đường Văn T, là Phó chỉ huy Trưởng Quân sự điều khiển xe mô tô chở anh Nguyễn Thanh Đ, là Phó Trưởng Công an xã A ngồi phía sau đang làm nhiệm vụ đi ngang nhưng không trúng; tiếp theo bị cáo la lối lớn tiếng đi bộ đến chốt kiểm soát dịch bệnh Covid 19 gần đó, dùng dao chém anh Nguyễn Văn Đ là lực lượng trực chốt tại đây nhưng được mọi người khống chế. Toàn bộ chuỗi hành vi gây rối, phá phách trên của bị cáo Trọng đều diễn ra ở nơi công cộng tại ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

[4]. Hành vi bị cáo Võ Thanh T thực hiện đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Tại Điều 318 của Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm. 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm: ...b) Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách; ...”

[5]. Hành vi của bị cáo Võ Thanh T là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ việc cầm dao rượt đuổi em Võ Thanh P, vào quán nước uống Suối Koi phá phách, la hét lớn tiếng, dùng lời lẽ thô tục sẽ gây mất trật tự công cộng, nhưng vẫn thực hiện. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[6]. Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy rằng, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo; bị cáo đầu thú; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng cho bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

[7]. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu có 01 tiền sự, ngày 28/7/2021 bị Công an xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*”. Sau khi phạm tội trong quá trình điều tra xét xử, bị cáo được bảo lãnh tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, nhưng bị cáo bỏ trốn gây cản trở cho công tác xét xử.

[8]. Về vật chứng: Đối với con dao tự chế bằng kim loại bị cáo Võ Thanh T sử dụng để gây rối trật tự công cộng, anh Võ Văn D đã mang về bỏ trên đóng phế liệu trước nhà, sau đó bán toàn bộ số phế liệu trên cho người không rõ nhân thân, không tiến hành truy tìm được nên không xem xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo Võ Thanh T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Do gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

[10]. Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo về tội danh, mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và các vấn đề khác có liên quan trong vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Thanh T phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Thanh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đầu thú và bị tạm giam ngày 24/8/2022, đối trừ thời gian tạm giam từ ngày 11/12/2021 đến ngày 06/4/2022.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Võ Thanh T.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Võ Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đông Hải;
- CQCSĐTCA huyện Đông Hải;
- CCTHADS huyện Đông Hải;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tăng Giàu